

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Số: 20/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn Mốc Thượng 2, xã Hồng Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Q.

Bị đơn:

1. Anh **Phạm P** – Sinh năm: 1979.

2. Bà **Lê Thị M** – Sinh năm: 1953.

Đồng cư trú tại: Thôn A, xã D, huyện C, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị **Hồ Thị Bích H** – Sinh năm: 1990; nơi cư trú: Thôn A, xã D, huyện C, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T: Anh **Lê Huỳnh Anh K** – Sinh năm: 2000; nơi cư trú: Khu E, thị trấn G, huyện C, tỉnh B (Theo Hợp đồng ủy quyền ngày 19/12/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lê Huỳnh Anh K, bà Lê Thị M, anh Phạm P và chị Hồ Thị Bích H thống nhất cho đến hiện nay anh Phạm P và chị Hồ Thị Bích H còn nợ chị

Nguyễn Thị T số tiền 350.000.000^d (ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

2.2. Anh Lê Huỳnh Anh K, bà Lê Thị M, anh Phạm P và chị Hồ Thị Bích H thống nhất cho đến ngày 28 tháng 6 năm 2024 vợ chồng anh Phạm P và chị Hồ Thị Bích H trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền 350.000.000^d (ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn) là hết nợ.

2.3. Án phí DS-ST: Anh Phạm P và chị Hồ Thị Bích H tự nguyện chịu 8.750.000^d (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Chị Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị T 8.750.000^d (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006684 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đ